TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2021
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang và Bà Lê Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mùa A T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Tráng Thị V, sinh năm 1976; Nơi cư trú cuối cùng: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Mùa A T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tráng Thị V về chung sống với nhau từ năm 1996, sau đó đến ngày 11/11/2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lào Cai (cũ) nay là huyện T, tỉnh Lai Châu. Vợ chồng về chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn đều tự nguyện. Từ khi về chung sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến ngày 30/11/2015 thì chị V cùng con gái Mùa Thị Thanh X bỏ nhà đi nhưng anh T không rõ lý do, anh đã đi tìm hai mẹ con chị V nhiều lần không có kết quả và anh đã đề nghị Tòa án tuyên bố chị V và cháu Mùa Thị Thanh X mất tích. Ngày 17/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã tuyên bố chị

Tráng Thị V và cháu Mùa Thị Thanh X mất tích theo quyết định số 05/2021/QĐST-DS. Do chị V bỏ nhà đi đã lâu, đến nay không biết còn sống hay đã chết, từ ngày bỏ đi chị V không liên lạc về và không còn quan tâm đến anh. Bản thân anh cũng không còn tình cảm với chị V nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

2. Về con chung: Anh và chị Tráng Thị V có 04 con chung: Cháu Mùa A P, sinh ngày 13/01/1997; Mùa A T, sinh ngày 15/5/2000; Mùa Thị D, sinh ngày 07/01/2002 và Mùa Thị Thanh X, sinh ngày 17/02/2004. Hiện con chung Mùa A P, Mùa A T, Mùa Thị D đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đối với con chung Mùa Thị Thanh X chưa đủ 18 tuổi nhưng đã bỏ đi cùng chị Tráng Thị V và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, về con chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Tráng Thị V đã đi khỏi địa phương từ ngày 30/11/2015 và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2021/QĐST-DS ngày 17/6/2021. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T thì từ ngày bị tuyên bố mất tích, chị V không trở về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của chị V.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bị Tòa án tuyên bố mất tích, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng đến thời điểm mở phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Mùa A T và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùa A T được ly hôn với chị Tráng Thị V; Về con chung: Hiện con chung Mùa A P, Mùa A T, Mùa Thị D đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đối với con chung Mùa Thị Thanh X chưa đủ 18 tuổi nhưng đã bỏ đi cùng chị Tráng Thị V và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm nuôi con chung đối với anh Mùa A T; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Ly hôn do nguyên đơn anh Mùa A T là người làm đơn khởi kiện đối với bị đơn chị Tráng Thị V có nơi cư trú cuối cùng tại bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Mùa A T có mặt, bị đơn chị Tráng Thị V vắng mặt, chị V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùa A T và chị Tráng Thị V đăng ký kết hôn ngày 11/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lào Cai (cũ) nay là huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 03. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh T và chị V hạnh phúc được khoảng 19 năm (kể từ khi về chung sống là năm 1996 đến năm 2015), sau đó đến ngày 30/11/2015 chị V cùng con gái Mùa Thị Thanh X bỏ nhà đi mà không rõ lý do. Từ ngày chị V bỏ đi anh T đã cố gắng bằng mọi cách để tìm kiếm nhưng không có kết quả, chị V bỏ đi nhưng không liên lạc, không quan tâm đến anh T và không trở về địa phương. Anh T đã đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Tráng Thị V và cháu Mùa Thị Thanh X. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ do chị V đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay và đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tuyên bố chị Tráng Thị V mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2021/QĐST-DS ngày 17/6/2021 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xác định anh Mùa A T và chị Tráng Thị V có 04 con chung là Mùa A P, sinh năm 1997, Mùa A T, sinh năm 2000, Mùa Thị D, sinh năm 2002

và Mùa Thị Thanh X, sinh ngày 17/02/2004. Xét thấy 03 con chung P, T, D đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và con chung Mùa Thị Thanh X chưa đủ 18 tuổi nhưng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2021/QĐST-DS ngày 17/6/2021 nên không xem xét trách nhiệm nuôi con chung đối với anh Mùa A T.

[4] Về chia tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Mùa A T phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùa A T được ly hôn với chị Tráng Thị V.

2. Về con chung: Con chung là Mùa A P, sinh năm 1997, Mùa A T, sinh năm 2000, Mùa Thị D, sinh năm 2002 đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự và con chung Mùa Thị Thanh X, sinh ngày 17/02/2004 chưa đủ 18 tuổi nhưng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2021/QĐST-DS ngày 17/6/2021. Do vậy, không xem xét trách nhiệm nuôi con chung đối với anh Mùa A T.

3. Về chia tài sản chung: Anh Mùa A T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Mùa A T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Mùa A T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000416 ngày 07/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã H;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh